

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ khắc phục
dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật.

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số .../SNNMT-TTCN ngày .../7/2025; ý kiến đồng ý của các Thành viên UBND tỉnh qua phiếu biểu quyết, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025;
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;
- Nghị định 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;
- Văn bản số .../HĐND-KTNS ngày ... của Thường trực HĐND tỉnh về áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với việc xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật.

2. Cơ sở thực tiễn

Chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh thực hiện theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ đã giúp người chăn nuôi có một phần kinh phí

để khôi phục sản xuất; việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không để bị lợi dụng, trục lợi chính sách.

Kết quả thực hiện nội dung chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên cạn từ năm 2017 đến năm 2024 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh như sau: Tổng kinh phí nhà nước hỗ trợ người chăn nuôi và hỗ trợ lực lượng tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật là: 131.507.589.511 đồng; trong đó: hỗ trợ người chăn nuôi 110.900.903.511 đồng; hỗ trợ lực lượng tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật 20.606.686.000 đồng (năm 2019, 2020). Kinh phí hỗ trợ theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP: 46.820.722.000 đồng; còn lại hỗ trợ theo chính sách của tỉnh và các cơ chế, chính sách đặc thù của Trung ương, của tỉnh.

Đối với dịch bệnh thủy sản, hằng năm trên địa bàn tỉnh, thường xảy ra một số bệnh trên tôm nuôi thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch như Đốm trắng do vi rút, Hoại tử gan tụy cấp tính trên tôm, tuy vậy từ khi Nghị định 02/2017/NĐ-CP có hiệu lực đến nay, chưa có người nuôi trồng thủy sản bị dịch bệnh được hỗ trợ do không đủ điều kiện để thực hiện hỗ trợ (từ năm 2020 đến nay, các loại dịch bệnh như Đốm trắng, Hoại tử gan tụy cấp tính trên tôm (thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch) vẫn xảy ra tại các địa phương: Năm 2020, tổng diện tích tôm nuôi bị bệnh 73,1 ha (*chiếm 3,48% tổng diện tích nuôi tôm*); Năm 2021, tổng diện tích tôm nuôi bị bệnh 50,21 ha (*chiếm 2,37% tổng diện tích nuôi tôm*); Năm 2022, tổng diện tích tôm nuôi bị bệnh 96,39 ha (*chiếm 4,48% tổng diện tích nuôi tôm*); Năm 2023, tổng diện tích tôm nuôi bị bệnh 50 ha (*chiếm 4,34% tổng diện tích nuôi tôm*); Năm 2024, tổng diện tích tôm nuôi bị bệnh 21,19 ha (*chiếm 0,96% tổng diện tích nuôi tôm*); Trong 06 tháng đầu năm 2025, tổng diện tích tôm nuôi bị bệnh 3,35 ha).

Trong quá trình triển khai, thực hiện Nghị định số 02/2017/NĐ-CP còn một số khó khăn, hạn chế: Một số loại dịch bệnh mới xuất hiện chưa được đề cập hoặc chưa có cơ chế, quy định cụ thể đảm bảo để thực hiện các chính sách hỗ trợ phòng chống dịch bệnh (Tại tỉnh ta, đối với đối tượng trâu, bò bị tiêu hủy do Dịch Viêm da nổi cục trước ngày 27/9/2021 đến nay chưa có cơ chế để thực hiện hỗ trợ); Quy định hỗ trợ trong chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản phải có đăng ký kê khai ban đầu được UBND cấp xã xác nhận, mà việc kê khai ban đầu cần có hóa đơn, chứng từ chứng minh thì mới được xác nhận, trong khi đó hoạt động sản xuất nông nghiệp chủ yếu nhỏ lẻ nên hầu như không thực hiện việc kê khai ban đầu; hướng dẫn quy định về điều kiện sản xuất không trái với quy hoạch, kế hoạch và hướng dẫn sản xuất nông nghiệp của chính quyền địa phương còn chung chung...

Ngày 05/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 116/2025/NĐ-CP quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật. Theo đó tại khoản 3 Điều 12 quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh: “*Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, các nguồn tài chính hợp pháp khác, đặc điểm sản xuất và thực tế tại*

địa phương, quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật về ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:

a) Mức hỗ trợ đối với động vật, sản phẩm động vật khác chưa được quy định tại Điều 6 Nghị định này;

b) Mức hỗ trợ đối với động vật, sản phẩm động vật quy định tại Điều 6 Nghị định này cho phù hợp với thực tế địa phương nhưng tối đa không vượt quá 1,5 lần mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này;

c) Hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa theo mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này;

d) Mức hỗ trợ cho người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn phù hợp với thực tế địa phương nhưng tối đa không vượt quá 02 lần mức hỗ trợ quy định tại Điều 7 Nghị định này”.

Theo điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025, HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định “Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

Do đó, việc tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh là đảm bảo đúng thẩm quyền theo các quy định nêu trên và rất cần thiết để triển khai chính sách hỗ trợ kịp thời khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích: Quy định đối tượng, mức hỗ trợ cụ thể khắc phục dịch bệnh động vật theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và điểm a, c khoản 3 Điều 12 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ để có căn cứ áp dụng cụ thể trong quá trình triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Quan điểm: Nghị quyết được xây dựng đảm bảo theo các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 116/2025/NĐ-CP, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với thực tiễn địa phương, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các bước theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Tham mưu UBND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết trình Thường

trực HĐND tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn. Sau khi Thường trực HĐND tỉnh có ý kiến đồng ý xây dựng Nghị quyết và thực hiện quy trình xây dựng rút gọn tại Văn bản số .../HĐND-KTNS, cơ quan soạn thảo đã xây dựng dự thảo Nghị quyết, lấy ý kiến của các Sở ngành, địa phương, đơn vị liên quan để hoàn thiện dự thảo gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định, tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, đối tượng hỗ trợ

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 6; Điều 7 và điểm a, c khoản 3, Điều 12, Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025.

Dự thảo Nghị quyết không quy định mức hỗ trợ theo điểm b, d khoản 3 Điều 12 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP. Lý do:

(1) Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8, Nghị định số 116/2025/NĐ-CP: “Đối với các địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương, mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách trung ương thực hiện chính sách theo quy định tại Điều 6 và khoản 1 Điều 7 Nghị định này được xác định theo tỷ lệ số bổ sung cân đối/tổng chi cân đối ngân sách địa phương, trong đó: hỗ trợ 80% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ cho địa phương có tỷ lệ từ 50% trở lên; hỗ trợ 60% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ cho địa phương có tỷ lệ từ 30% đến dưới 50%; hỗ trợ 30% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ cho địa phương có tỷ lệ dưới 30%” và tại khoản 4 Điều 12 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP: “Đảm bảo kinh phí quy định tại điểm a, điểm c khoản 3 Điều này và phần kinh phí tăng thêm so với quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định này, ngân sách trung ương không hỗ trợ”. Hà Tĩnh là tỉnh hàng năm đang nhận bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách trung ương. Bên cạnh đó, thời gian qua các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn của Chính phủ thực hiện các Chương trình MTQG nông thôn mới, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình giảm nghèo bền vững, tỉnh đã cân đối ngân sách để ban hành một số chính sách nhằm tạo động lực cho các địa phương phát triển nông nghiệp, nông thôn, như: Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 18/11/2021 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh đề hỗ trợ các tổ chức, cá nhân phát triển sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP, phát triển thương mại nông thôn và xúc tiến thương mại. Vì vậy, trong điều kiện ngân sách tỉnh còn khó khăn, không tham mưu ban hành quy định “Mức hỗ trợ đối với

động vật, sản phẩm động vật quy định tại Điều 6 Nghị định này cho phù hợp với thực tế địa phương nhưng tối đa không vượt quá 1,5 lần mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này” theo điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP và *“Mức hỗ trợ cho người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn phù hợp với thực tế địa phương nhưng tối đa không vượt quá 02 lần mức hỗ trợ quy định tại Điều 7 Nghị định này”* theo điểm d khoản 3 Điều 12 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP.

(2) Về quy định *“Mức hỗ trợ đối với động vật, sản phẩm động vật khác chưa được quy định Điều 6 Nghị định này”* theo điểm a khoản 3 Điều 12 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP. Sau khi giao cơ quan chuyên môn soát xét cụ thể, đề xuất bổ sung đối tượng ngao (nghêu) bãi triều như sau: *“Mức hỗ trợ đối với diện tích nuôi ngao (nghêu) bãi triều: 15.000.000 đồng/ha.”*

Lý do: Toàn tỉnh Hà Tĩnh hiện có khoảng 382 ha nuôi ngao (nghêu), chiếm khoảng 14% diện tích nuôi trồng thủy sản mặn lợ, tập trung chủ yếu ở các xã ven biển, là nghề nuôi gắn liền với bà con ven biển, đưa lại nguồn thu nhập ổn định đời sống cho người dân; đối với đối tượng nuôi này chi phí đầu tư con giống ban đầu lớn, khi bị dịch bệnh thường gây chết hàng loạt, trên diện tích rộng, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh tế của người nuôi. Do đó đề xuất cần có chính sách hỗ trợ đối với đối tượng nuôi này.

Đề xuất mức hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha phù hợp với mức đầu tư, doanh thu sản xuất trung bình của người dân và mức hỗ trợ đối với nuôi ngao (nghêu) bị thiệt hại do thiên tai 15.000.000 đồng/ha, quy định tại Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10/01/2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 151/2025/NQ-HĐND ngày 27/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

1.2. Đối tượng áp dụng

- Cơ sở sản xuất là cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (không bao gồm các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang) có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật là người trực tiếp tham gia nhiệm vụ phòng, chống một hoặc một số bệnh động vật quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP theo phân công, huy động của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trên cơ sở tính chất, quy mô dịch bệnh để thực hiện một hoặc nhiều hoạt động sau đây: Thống kê; xác nhận thiệt hại do dịch bệnh động vật; Xử lý ổ dịch; lấy mẫu; mổ khám, chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật; điều tra, xác minh dịch bệnh động vật; bắt, giữ, vận chuyển, tiêu hủy động vật,

sản phẩm động vật; Tiêm phòng, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng để phòng, chống dịch bệnh động vật; Trục tử, chôn, chôn, trạm để kiểm soát dịch bệnh động vật.

- Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Nghị định số 116/2025/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

1.3. Điều kiện hỗ trợ

a) Cơ sở sản xuất có động vật, sản phẩm động vật buộc phải tiêu hủy do dịch bệnh động vật theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP và thuộc một trong các trường hợp sau:

- Đối với trường hợp đã công bố dịch bệnh: Có động vật, sản phẩm động vật buộc phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật trong vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm;

- Đối với trường hợp chưa đủ điều kiện công bố dịch bệnh: Có động vật, sản phẩm động vật tại ổ dịch đầu tiên có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch hoặc Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người hoặc động vật tại ổ dịch tiếp theo trên cùng địa bàn cấp xã (theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương) được Cơ quan có thẩm quyền kết luận mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh đối với bệnh đã có kết quả xét nghiệm dương tính tại ổ dịch đầu tiên;

- Đối với trường hợp bệnh mới xuất hiện trên lãnh thổ Việt Nam nhưng chưa đủ điều kiện công bố dịch bệnh: Có văn bản của Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về thú y xác nhận tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới.

b) Người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật phải được cơ quan, đơn vị nhà nước có thẩm quyền phân công hoặc huy động bằng văn bản.

2. Bộ cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được xây dựng theo hình thức quy định trực tiếp gồm 5 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Điều 2. Quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở sản xuất

Điều 3. Quy định mức hỗ trợ đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 5. Tổ chức thực hiện.

3. Nội dung cơ bản

3.1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 6; Điều 7 và điểm a, c khoản 3 Điều 12 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP.

3.2. Đối tượng áp dụng, điều kiện hỗ trợ: Mục 1.2, 1.3

3.3. Quy định nội dung, mức hỗ trợ:

Căn cứ Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025; căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, trên cơ sở điều kiện thực tiễn, chính sách hỗ trợ một phần thiệt hại do dịch bệnh động vật, không đền bù thiệt hại, đề xuất mức hỗ trợ cụ thể theo khoản 1, 2 Điều 6 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP; như sau:

3.3.1. Mức hỗ trợ đối với cơ sở sản xuất:

- Đối với cơ sở sản xuất động vật trên cạn:

a) Trâu, bò, ngựa, dê: 50.000 đồng/kg hơi;

b) Cừu, hươu sao: 55.000 đồng/kg hơi;

c) Lợn: 40.000 đồng/kg hơi;

d) Gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu: 35.000 đồng/kg hơi;

đ) Chim cút: 20.000 đồng/kg hơi;

e) Đà điểu: 50.000 đồng/kg hơi;

g) Trứng gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu, chim cút, đà điểu): 20.000 đồng/kg.

- Đối với cơ sở sản xuất động vật thủy sản:

a) Tôm hùm giống: 10.000 đồng/con;

b) Tôm giống (tôm thẻ chân trắng, tôm sú) từ giai đoạn hậu ấu trùng Postlarvae 12 trở lên: 10.000.000 đồng/01 triệu con;

c) Cá giống (cá biển, cá tra, cá truyền thống, cá rô phi, cá nước lạnh): 10.000 đồng/kg;

d) Diện tích nuôi tôm sú quảng canh (nuôi tôm lúa, tôm sinh thái, tôm rừng, tôm kết hợp): 9.000.000 đồng/ha;

đ) Diện tích nuôi tôm sú (bán thâm canh, thâm canh): 12.000.000 đồng/ha;

e) Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng: 20.000.000 đồng/ha (mật độ nuôi từ 50 - 100 con/m²); 30.000.000 đồng/ha (mật độ nuôi từ trên 100 - 250 con/m²); 50.000.000 đồng/ha (mật độ nuôi từ trên 250 con/m²);

g) Diện tích nuôi cá truyền thống, các loài cá bản địa: 10.000.000 đồng/ha;

h) Diện tích nuôi cá tra thâm canh: 50.000.000 đồng/ha;

i) Diện tích nuôi cá rô phi thâm canh: 30.000.000 đồng/ha;

k) Cá nước lạnh (tầm, hồi) nuôi thâm canh: 20.000 đồng/kg;

l) Thủy sản nước ngọt nuôi lồng, bè: 5.000 đồng/kg;

m) Hải sản nuôi lồng, bè: 10.000 đồng/kg.

n) Diện tích nuôi ngao (nghêu) bãi triều: 15.000.000 đồng/ha.

3.3.2. Mức hỗ trợ đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật

- Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ: 400.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 500.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.

- Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được phân công, huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ: 150.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 300.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.

2.4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật:

- Đối với nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng (trừ đối tượng là doanh nghiệp vừa và nhỏ; nuôi ngao (nghêu) bãi triều): Ngân sách trung ương hỗ trợ 80%; 20% kinh phí còn lại sử dụng từ nguồn ngân sách cấp tỉnh và nguồn tài chính hợp pháp khác.

- Đối với nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ cho doanh nghiệp vừa và nhỏ; nuôi ngao (nghêu) bãi triều: Sử dụng ngân sách cấp tỉnh và nguồn tài chính hợp pháp khác.

Trường hợp tổng kinh phí hỗ trợ thiệt hại và kinh phí hỗ trợ người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong năm dưới 01 tỷ đồng/năm: chủ động sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện.

Đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật được hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Các cơ quan, đơn vị phân công, huy động người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật sử dụng dự toán được cấp có thẩm quyền giao để hỗ trợ người của cơ quan, đơn vị mình tham gia khắc phục dịch bệnh động vật.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Về nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết

Nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Thời gian trình thông qua Nghị quyết

Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh tháng 8 -9 năm 2025

3. Về tổ chức thực hiện

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Trên đây là Tờ trình về Dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo Dự thảo Nghị quyết)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NL₅.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/2025/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngàytháng ... năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật; Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày .../.../2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tại Văn bản số .../HĐND-KTNS về thống nhất chủ trương xây dựng Nghị quyết; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày ... tháng ... năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh quy định tại Điều 6; Điều 7 và điểm a, c khoản 3, Điều 12, Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật.

2. Đối tượng áp dụng

- Cơ sở sản xuất là cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (không bao gồm các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang) có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật là người trực tiếp tham gia nhiệm vụ phòng, chống một hoặc một số bệnh động vật quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ theo phân công, huy động của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trên cơ sở tính chất, quy mô dịch bệnh để thực hiện một hoặc nhiều hoạt động sau đây: Thống kê; xác nhận thiệt hại do dịch bệnh động vật; Xử lý ổ dịch; lấy mẫu; mổ khám, chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật; điều tra, xác minh dịch bệnh động vật; bắt, giữ, vận chuyển, tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật; Tiêm phòng, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng để phòng, chống dịch bệnh động vật; Trục tổ, chốt, trạm để kiểm soát dịch bệnh động vật.

- Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở sản xuất

1. Đối với cơ sở sản xuất động vật trên cạn:

- a) Trâu, bò, ngựa, dê: 50.000 đồng/kg hơi;
- b) Cừu, hươu sao: 55.000 đồng/kg hơi;
- c) Lợn: 40.000 đồng/kg hơi;
- d) Gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu: 35.000 đồng/kg hơi;
- đ) Chim cút: 20.000 đồng/kg hơi;
- e) Đà điểu: 50.000 đồng/kg hơi;
- g) Trứng gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu, chim cút, đà điểu): 20.000 đồng/kg.

2. Đối với cơ sở sản xuất động vật thủy sản:

- a) Tôm hùm giống: 10.000 đồng/con;
- b) Tôm giống (tôm thẻ chân trắng, tôm sú) từ giai đoạn hậu ấu trùng Postlarvae 12 trở lên: 10.000.000 đồng/01 triệu con;
- c) Cá giống (cá biển, cá tra, cá truyen thống, cá rô phi, cá nước lạnh): 10.000 đồng/kg;
- d) Diện tích nuôi tôm sú quảng canh (nuôi tôm lúa, tôm sinh thái, tôm rừng, tôm kết hợp): 9.000.000 đồng/ha;

đ) Diện tích nuôi tôm sú (bán thâm canh, thâm canh): 12.000.000 đồng/ha;

e) Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng: 20.000.000 đồng/ha (mật độ nuôi từ 50 - 100 con/m²); 30.000.000 đồng/ha (mật độ nuôi từ trên 100 - 250 con/m²); 50.000.000 đồng/ha (mật độ nuôi từ trên 250 con/m²);

g) Diện tích nuôi cá truyền thống, các loài cá bản địa: 10.000.000 đồng/ha;

h) Diện tích nuôi cá tra thâm canh: 50.000.000 đồng/ha;

i) Diện tích nuôi cá rô phi thâm canh: 30.000.000 đồng/ha;

k) Cá nước lạnh (tầm, hồi) nuôi thâm canh: 20.000 đồng/kg;

l) Thủy sản nước ngọt nuôi lồng, bè: 5.000 đồng/kg;

m) Hải sản nuôi lồng, bè: 10.000 đồng/kg.

n) Diện tích nuôi ngao (nghêu) bãi triều: 15.000.000 đồng/ha.

Điều 3. Quy định mức hỗ trợ đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật

1. Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ: 400.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 500.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.

2. Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được phân công, huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ: 150.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 300.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật:

1. Đối với nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng (trừ đối tượng là doanh nghiệp vừa và nhỏ; nuôi ngao (nghêu) bãi triều): Ngân sách trung ương hỗ trợ 80%; 20% kinh phí còn lại sử dụng từ nguồn ngân sách cấp tỉnh và nguồn tài chính hợp pháp khác.

2. Đối với nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ cho doanh nghiệp vừa và nhỏ; nuôi ngao (nghêu) bãi triều: Sử dụng ngân sách cấp tỉnh và nguồn tài chính hợp pháp khác.

3. Trường hợp tổng kinh phí hỗ trợ thiệt hại và kinh phí hỗ trợ người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong năm dưới 01 tỷ đồng/năm: chủ động sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện.

4. Đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động được hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Các cơ quan, đơn vị phân công, huy động người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật sử dụng dự toán được cấp có thẩm quyền giao để hỗ trợ người của cơ quan, đơn vị mình tham gia khắc phục dịch bệnh động vật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật và khoản 5 Điều 18 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Trường hợp các văn bản hoặc tên các đơn vị được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo quy định hoặc tên đơn vị mới được sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa..., Kỳ họp thứ...thông qua ngày...tháng...năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và MT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội Đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ₄, TH, TH₃.

CHỦ TỊCH